

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm Nước sạch nông thôn; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Nước sạch nông thôn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý khai thác vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn, chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, kiểm nghiệm chất lượng nước phục vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện các hoạt động dịch vụ về cấp nước sạch nông thôn và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Nước sạch nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; Trung tâm Nước sạch nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cấp nước sạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Thông tin, giáo dục, truyền thông, phát hành bản tin, trang thông tin điện tử, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia, thực hiện các nhiệm vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường

nông thôn trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; các chương trình, đề án, dự án khác theo phân công của Giám đốc Sở.

5. Tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ khẩn cấp về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng.

6. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và vận hành, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả phục vụ cấp nước sinh hoạt theo thiết kế được duyệt.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

8. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực Ngành được cấp có thẩm quyền giao; Tổ chức tiếp nhận quản lý vật tư, thiết bị, tiền vốn được phân bổ theo các chương trình dự án.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch nông thôn được giao với cấp có thẩm quyền theo quy định.

10. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các hoạt động dịch vụ công và dịch vụ tư vấn về cấp nước sạch nông thôn khi đáp ứng năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật:

a) Lập phương án phát triển mạng lưới cấp nước sạch nông thôn trong hệ thống quy hoạch của tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành;

b) Điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát, đánh giá hiện trạng, thu thập, tiếp nhận, xây dựng, quản lý, lưu trữ, khai thác, trao đổi thông tin, cơ sở dữ liệu, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo và đề xuất phục vụ công tác quản lý khai thác, vận hành, bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn. Khảo sát, đánh giá, phân tích chất lượng nước, dự báo chất lượng nước các công trình nước sạch nông thôn;

c) Xây dựng phương án giá nước sạch; điều tra, lập đề án, phương án phát triển mạng lưới cấp nước sạch nông thôn;

d) Khai thác, lập hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước (khai thác sử dụng nước mặt, nước dưới đất);

đ) Kiểm nghiệm, phân tích chất lượng nước và môi trường; chuyển giao



công nghệ, cung ứng và lắp đặt vật tư, thiết bị;

e) Tư vấn đầu thầu, tư vấn thẩm tra, quản lý dự án; điều tra, khảo sát, lập dự án, thiết kế, giám sát; Tổ chức thi công cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, các công trình cấp nước sạch nông thôn và cung cấp, lắp đặt thiết bị khi có đủ điều kiện năng lực, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực theo quy định.

12. Hợp tác, liên danh, liên kết thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong nước và quốc tế về cấp nước sạch nông thôn và các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý.

14. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Giám đốc Sở.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định về lĩnh vực công tác được giao.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

3. Ban Quản lý khai thác công trình cấp nước nông thôn.

Ban Quản lý khai thác công trình cấp nước nông thôn là bộ phận tự hạch toán, tự trang trải kinh phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Nước sạch nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (Đăng tải);
- Lưu: VT, NC

gr

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

